

Bản án số: 96/2021/HS-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An

Bà Đỗ Thị Kim Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc L - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Huệ
- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Trại tạm giam Công an tỉnh P Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Tuấn A**, sinh ngày 17/10/1978; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn M, xã D, Hện T, tỉnh P; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phùng Văn Đ, sinh năm 1945; con bà Sái Thị T, sinh năm 1947 đều là cán bộ nghỉ hưu và ở tại thôn M, xã D, Hện T, tỉnh P; Vợ: Chu Thị H sinh năm 1978; con: Có 02 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2016; hiện vợ con đều trú tại: Thôn M, xã D, Hện T, tỉnh P.

- Tiền án:

+ Tại bản án hình sự số 28/2007/HSST ngày 17/7/2007 (Bản án số 28), Tòa án nhân dân Huyện V, tỉnh P xử phạt Phùng Tuấn A 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, giá trị tài sản là 1.400.000đ. Tháng 10/2007, Phùng Tuấn A đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự. Về phần bồi thường cho ông Trần Đăng L 400.000đ, ông L không có yêu cầu thi hành án nên Chi cục thi hành án không thụ lý giải quyết.

+ Tại bản án hình sự số 10/2007/HSST ngày 30/7/2007 (Bản án số 10), Tòa án nhân dân Huyện T tỉnh P xử phạt Phùng Tuấn A 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, giá trị tài sản là 11.000.000đ. Tháng 4/2009, Phùng Tuấn A đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự. Về phần bồi thường cho ông Nguyễn

Trung C 8.000.000đ, ông C không có yêu cầu thi hành án nên Chi cục thi hành án không thụ lý giải quyết.

Ngày 31/12/2007, Chánh án Tòa án nhân dân Hện T, tỉnh P ra Quyết định tổng hợp hình phạt số 02 tổng hợp hình phạt của hai bản án (Bản án số 28 và Bản án số 10) đối với Phùng Tuấn A, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/04/2007. Ngày 01/9/2009, Phùng Tuấn A chấp hành xong hình phạt tù.

+ Tại bản án hình sự số 15/2010/HSST ngày 25/1/2010, Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh P xử phạt Phùng Tuấn A 4 năm tù về tội lưu hành tiền giả. Tháng 3/2010, Phùng Tuấn A đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 26/4/2013, Phùng Tuấn A chấp hành xong hình phạt tù.

+ Tại bản án hình sự số 117/2014/HSST ngày 07/8/2014, Tòa án nhân dân Huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội xử phạt Phùng Tuấn A 7 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 2/4/2015, Phùng Tuấn A đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 22/7/2019, Phùng Tuấn A chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự số 13/2005/HSST ngày 19/8/2005, Tòa án nhân dân Hện T xử phạt Phùng Tuấn A 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, giá trị tài sản là 740.000đ. Tháng 10/2005, Phùng Tuấn A chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 5/3/2006, Phùng Tuấn A chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/7/2021, Phùng Tuấn A đang đi chơi ở khu vực trước cửa nhà nghỉ Thanh Bình thuộc thôn Lẻ, xã N, Hện T, tỉnh P thì có Hoàng Công Đ, sinh năm: 2004, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường A, thị xã N, tỉnh Y đi xe máy đến, chở sau là Nguyễn Văn H, sinh năm 1998, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn S, xã K, Huyện T, tỉnh P. H xuống xe, đến gặp và hỏi Tuấn A, có ma túy đá và ma túy ngựa bán không. Tuấn A bảo có một ít ma túy đá và ba viên ma túy ngựa giá 500.000 đồng. H đồng ý mua rồi đưa cho Tuấn A 500.000đ, Tuấn A cầm tiền đúc vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi lấy một gói nhỏ nilon bên trong có chứa ma túy đá và ma túy ngựa ra đưa cho H, nhưng chưa kịp đưa thì bị phòng CSĐT tội phạm về ma túy phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay phải Tuấn A đang cầm một gói nhỏ nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng và ba viên nén màu hồng, được niêm phong trong bì thư ký hiệu A1. Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái Tuấn A đang mặc số tiền 500.000 đồng là số tiền Tuấn A bán ma túy cho H mà có. Thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của Tuấn A 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có một căn cước công dân mang tên

Phùng Tuấn A và số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi bị phát hiện bắt quả tang, Phùng Tuấn A đã tự nguyện giao nộp số tiền 9.500.000 đồng để phục vụ quá trình điều tra.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùng Tuấn A tại thôn Dội, xã N, Hện T, tỉnh P, thu giữ:

- Trong ngăn kéo tủ tại phòng khách 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, mặt bên ngoài nắp có chữ Pocket Scale, 10 ống hút nhựa màu đen, 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng. Tại gầm cầu thang phòng bếp ăn có 01 túi nilon bên trong có 50 túi nilon loại túi zip. Phát hiện tại mặt trên, bên trái hướng từ cửa vào đệm ngủ dưới phòng ngủ của phòng Tuấn A 01 hộp nhựa, kiểm tra bên trong hộp nhựa này có: 13 túi nilon bên trong đều có chứa tinh thể dạng đá màu trắng, trong mỗi túi nilon đều có một viên nén màu hồng; 13 túi nilon bên trong đều có chứa tinh thể dạng đá màu trắng, trong mỗi túi nilon đều có 2 viên nén màu hồng; 7 túi nilon bên trong đều chứa tinh thể dạng đá màu trắng, trong mỗi túi nilon đều có 3 viên nén màu hồng (33 túi nilon nêu trên được niêm phong trong bì thư ký hiệu A2).

- Phát hiện cạnh hộp nhựa tại vị trí mô tả trên 01 khăn mặt màu nâu được cuốn bằng nịt mở kiểm tra bên trong có 01 ống kim loại sáng màu dài 18cm, một đầu có đường kính 1,5cm, có lỗ 0,6cm, một đầu có đường kính 1cm, có lỗ 0,6cm. Trên ống kim loại này có thiết kế dạng tay cầm, trong ống kim loại có lò xo kéo.

- + 01 ốc vít kim loại dài 04cm, phần đỉnh trái có đường kính 1,2 cm.

- + 01 khối kim loại hình trụ dài 2,4cm; 01 đầu có tâm đường kính 0,7cm, một đầu hình trụ.

Tiến hành niêm phong ống kim loại vào một hộp giấy ký hiệu A3. Niêm phong khối kim loại hình trụ vào một phong bì thư ký hiệu A4.

Ngày 02/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ được ký hiệu A1 và A2.

Tại Kết luận giám định số 1503 ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng và viên nén màu hồng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0801g (không phẩy không tám không một gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine. Tinh thể dạng đá màu trắng và viên nén màu hồng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 10,2880g (mười phẩy hai tám tám không gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine. Cơ quan giám định hoàn lại A1 = 0,0509 gam mẫu và A2 = 9,9016 gam cùng toàn bộ bao gói.

Ngày 05/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 01 ống kim loại sáng màu thu giữ được ký hiệu A3 và 01 khối kim loại hình trụ thu giữ được ký hiệu A4.

Tại Kết luận giám định số 1548/KLGD ngày 10 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Mẫu A3 gửi giám định là vũ khí quân dụng, loại súng bút tự chế, theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 1 - Luật số 50/2019/QH14, do Quốc hội ban hành ngày 25/11/2019, sửa đổi bổ sung một số

điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Mẫu A4 (viên đạn) gửi giám định là đạn thể thao, cỡ 5,6mm, không phải đạn quân dụng, theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 3 Luật số 14/2017/QH14, do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 quy định về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Đạn này dùng được cho khẩu súng mẫu A3.

Về nguồn gốc ma túy Phùng Tuấn A khai: Tuấn A là người nghiện ma túy và để có tiền sử dụng ma túy Phùng Tuấn A đã mua ma túy về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Ngày 30/6/2021 Tuấn A đến khu vực ngã tư xã Đ, Huyện V, tỉnh P gặp một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) mua 25 viên ma túy ngựa và một hộp ma túy đá hết 1.800.000đ, sau đó đem về chia nhỏ ma túy đá và ma túy ngựa vào các túi nilon để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện.

Đối với súng bút tự chế và viên đạn: Phùng Tuấn A khai nhặt được gần nhà ở của Tuấn A từ khoảng một tháng trước. Bản thân Tuấn A biết khẩu súng bút tự chế và viên đạn nêu trên là vũ khí không được phép quản lý, sử dụng nhưng Tuấn A đã không giao nộp cho cơ quan Công an mà cất giấu mục đích để phòng thân.

Tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKSVT ngày 29 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố bị cáo Phùng Tuấn A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" tại điểm h khoản 2 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng đối với Phùng Tuấn A. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251; khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Tuấn A từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 13 năm đến 14 năm tù; Phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo như sau.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,0509 gam mẫu và A2 = 9,9016 gam cùng toàn bộ bao gói;

- Tịch thu sung công quỹ nhà Nước số tiền 500.000 đồng do Tuấn A bán ma túy cho H mà có;

- Đối với 01 chiếc ví giả da, 01 căn cước công dân mang tên Phùng Tuấn A và số tiền 10.500.000 đồng tạm giữ của Phùng Tuấn A, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho Phùng Tuấn A, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền 10.500.000đ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 cân tiểu ly điện tử, 10 ống hút nhựa màu đen, 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng và 50 túi nilon loại túi zip. Qua điều tra xác định đây là phương tiện để Tuấn A chia nhỏ ma túy để bán do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 khẩu súng bút tự chế và 01 viên đạn thể thao cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh P.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến trả lời gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo, bị cáo cảm thấy hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trả lời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh P; Điều tra viên Công an tỉnh P; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phùng Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh P lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 02 tháng 7 năm 2021; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám xét nơi ở của bị cáo; phù hợp với các kết luận giám định về chất ma túy và kết luận giám định về súng, đạn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P cùng các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30/6/2021, Phùng Tuấn A mua của một người phụ nữ (chưa xác định được là ai) 10,3681g ma túy Methamphetamine, sau đó đem về cất giấu tại nhà. Đến ngày 02/7/2021, Tuấn A đem bán cho Nguyễn Văn H 0,0801g thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra từ khoảng đầu tháng 6/2021 Tuấn A còn cất giấu 01 súng bút tự chế là vũ khí quân dụng tại nơi ở của mình ở thôn Đội, xã N, Huyện T, tỉnh P đến ngày 02/7/2021 thì bị phát hiện và thu giữ.

Với hành vi nêu trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố bị cáo ra trước tòa về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định như sau:

Hành vi mua tổng khối lượng 10,3681g ma túy Methamphetamine để bán của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại điểm i, q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

i) Methamphetamine, có khối lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam....

q) Tái phạm nguy hiểm”.

Hành vi tàng trữ 01 khẩu súng búa tự chế là vũ khí quân dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 5 năm đến 12 năm....

h, Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng vì hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy; xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Ngoài ra các hành vi phạm tội của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhân dân hết sức lo lắng và bất bình. Do vậy cần xử lý bị cáo nghiêm khắc.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức độ phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Phùng Tuấn A là đối tượng nghiện ma túy và là người có nhân thân xấu. Theo lý lịch của bị cáo thì từ năm 2005 đến nay bị cáo nhiều lần phạm tội và đã nhiều lần bị Tòa án xét xử với mức hình phạt nghiêm khắc do các hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Năm 2007 bị cáo hai lần phạm tội, tổng hợp hình phạt của hai bản án là 36 tháng tù; ngày 01/9/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù thì đến 20/9/2009 bị cáo lại phạm tội lưu hành tiền giả (thuộc trường hợp tái phạm), bị xử phạt 04 năm tù (chấp hành hình phạt tù của bản án này ngày 26/4/2013); Ngày 22/4/2014 bị cáo lại phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm) bị Tòa án xét xử 7 năm tù (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án này ngày 22/7/2019). Đến ngày 02/7/2021 bị cáo phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục cải tạo, coi thường pháp luật, do vậy cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đang điều trị bệnh HIV. Tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo là điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, song dù có giảm nhẹ thì việc bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian dài là cần thiết, như vậy mới có đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*”

Xét thấy bị cáo có hành vi mua bán ma túy để kiếm lời nên cần phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

[5] *Về vật chứng của vụ án:*

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P về xử lý vật chứng là phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

Trong vụ án này Phùng Tuấn A khai đã mua ma túy của một phụ nữ, do không có thông tin gì cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

Nguyễn Văn H là người mua ma túy của Tuấn A, mục đích để sử dụng, tuy nhiên H chưa kịp cầm ma túy, hơn nữa khối lượng ma túy Tuấn A bán cho H dưới 0,1 gam, vì vậy hành vi của Nguyễn Văn H không cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

Chị Chu Thị Hòa là vợ Phùng Tuấn A, quá trình điều tra xác định hàng ngày chị Hòa đi làm công nhân tại khu công nghiệp Khai Quang - thành phố Vĩnh Yên, chị Hòa không biết Tuấn A bán trái phép chất ma túy cũng như cất giấu ma túy và khẩu súng trong nhà, vì vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Hoàng Công Đ, quá trình điều tra xác định Đ không biết H đi mua ma túy về để sử dụng, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo bị Tòa án tuyên có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Tuấn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng điểm i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Tuấn A 8 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; 5 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phùng Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2021.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các mẫu ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm: A1 = 0,0509 gam mẫu và A2 = 9,9016 gam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly, 10 ống hút nhựa, 01 cuộn giấy bạc và 50 túi nilon không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ là tiền Phùng Tuấn A bán ma túy mà có.

- Trả lại cho Phùng Tuấn A 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Phùng Tuấn A và số tiền 10.500.000 đồng, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền 10.500.000đ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/12/2021 tại Cục Thi hành án tỉnh P).

- Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh P 01 khẩu súng bút tự chế và 01 viên đạn thể thao để xử lý theo quy định.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Tòa án báo để các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Công an tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Bị cáo;
- Lưu HS + Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thanh